

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA TỈNH

Số: 265/KL-TTR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 8 năm 2026

MẬT**KẾT LUẬN THANH TRA**

Việc chấp hành quy định của pháp luật về đo lường, an toàn bức xạ trong hoạt động khám, chữa bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; việc quản lý, sử dụng kinh phí và trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại Trung tâm Y tế Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTR ngày 04/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đo lường, an toàn bức xạ trong hoạt động khám, chữa bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; việc quản lý, sử dụng kinh phí và trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại Trung tâm Y tế Quảng Ngãi, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 202/QĐ-TTR ngày 28/4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc gia hạn thời hạn thanh tra;

Từ ngày 17/3/2026 đến 25/5/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Y tế Quảng Ngãi (địa chỉ: 222 Nguyễn Du, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 18/BC-ĐTT ngày 20/6/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra; Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra của Tổ thẩm định theo Quyết định số 346/QĐ-TTR ngày 03/7/2026, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi, được thành lập theo Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. Sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi được đổi tên thành Trung tâm Y tế Quảng Ngãi theo Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm Y tế Quảng Ngãi (sau đây là gọi tắt là Trung tâm) có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; chăm sóc sức khỏe sinh sản; an toàn thực phẩm; dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật; trực tiếp quản lý, hướng dẫn chuyên môn đối với các đơn vị y tế cơ sở thuộc phạm vi được giao phụ trách. Cơ cấu tổ chức của đơn vị gồm: 03 phòng chức năng; 06 khoa chuyên môn và Phòng khám đa khoa khu vực Tịnh Khê.

Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng được giao; tổ chức thực hiện công tác đo lường, an toàn bức xạ trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên

Hư

môn; thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí, trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về đo lường, an toàn bức xạ

1.1. Về đo lường

1.1.1. Về công tác xây dựng kế hoạch quản lý phương tiện đo (PTĐ) hằng năm:

Ngày 09/01/2026, Trung tâm đã ban hành các văn bản để quản lý, thống kê, sửa chữa và theo dõi niên độ kiểm định định kỳ các PTĐ, cụ thể: Quyết định số 33/QĐ-TT-YTQN về việc ban hành quy trình sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản; Quyết định số 34/QĐ-TT-YTQN về việc ban hành quy trình Quản lý Trang thiết bị y tế; Quyết định số 35/QĐ-TT-YTQN về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản, trang thiết bị và công cụ dụng cụ tại Trung tâm Y tế Quảng Ngãi; Kế hoạch số 37/KH-TT-YTQN về việc Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ trang thiết bị y tế năm 2026; Kế hoạch số 38/KH-TT-YTQN về việc Bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn – hiệu chỉnh thiết bị y tế năm 2026.

1.1.2. Về quản lý, sử dụng phương tiện đo (PTĐ)

Trung tâm đang quản lý và sử dụng 34 PTĐ thuộc danh mục PTĐ nhóm 2 trong hoạt động khám chữa bệnh, trong đó: Có 05 máy điện tim và 29 các loại PTĐ gồm huyết áp kế, nhiệt kế thủy ngân, cân sức khỏe. Kết quả kiểm tra hồ sơ, tài liệu và kiểm tra thực tế thấy: 34 PTĐ đưa vào sử dụng đều được kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực theo quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 (được sửa đổi bổ sung Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN, Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN).

1.2. Về công tác an toàn bức xạ (ATBX)

1.2.1 Việc khai báo, đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và kiểm định thiết bị:

Loại hình công việc bức xạ, Trung tâm đang sử dụng 02 thiết bị X-quang chẩn đoán y tế. Kết quả kiểm tra hồ sơ, tài liệu và kiểm tra thực tế thấy:

a) Đối với thiết bị chụp X-quang tổng hợp:

- Loại, mã hiệu: D150LC-40E; Số xêri: 1271399210; Năm sản xuất: 2012; Hãng/nước sản xuất: Shimadzu/Nhật Bản. Đầu bóng phát tia X: Loại, mã hiệu: 0.6/1.2P18DE-85; Số xêri: CM6F3B033063. Bàn điều khiển: Loại, mã hiệu: GSC-2002S; Số xêri: 1271399210.

- Thiết bị được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ số 02/GP-SKHCN ngày 30/7/2025, có giá trị đến ngày 01/8/2028. Qua kiểm tra thực tế, thông tin về mã hiệu, số xêri của máy, đầu bóng phát tia X và bàn điều khiển phù hợp với hồ sơ quản lý và Giấy phép tiến hành công việc bức xạ đã được cấp.

- Trung tâm đã thực hiện kiểm định định kỳ đối với thiết bị theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế; từ ngày 01/01/2026 thực hiện theo khoản 1 Điều 8 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân.

b) Đối với thiết bị X-quang răng:

- Đối với thiết bị X-quang răng (loại, mã hiệu: D3507; số xêri: 7500; năm sản xuất: 2025; hãng/nước sản xuất: Sirona Dental Systems GmbH/Đức; chế độ chụp: chụp răng sử dụng phim đặt sau huyệt ổ răng): Qua kiểm tra, thiết bị đã được kiểm định lần đầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế, có Báo cáo đánh giá kiểm định số 10/124XQR/ATBX/2025, Giấy chứng nhận kiểm định số 10/124XQR/ATBX/2025, tem kiểm định số 124/2025 do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm định an toàn bức xạ miền Trung cấp ngày 22/10/2025, thời hạn kiểm định đến ngày 31/10/2027; đồng thời được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ số 11/GP-SKHCN ngày 24/3/2026, có giá trị đến ngày 24/3/2029. Tuy nhiên, qua kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, tài liệu của thiết bị với hồ sơ kiểm định và xác minh thực tế, Đoàn thanh tra nhận thấy:

(1) Có một số thông tin của thiết bị không trùng với thông tin trong hồ sơ kiểm định, cụ thể:

+ Thiết bị X-quang răng thực tế có hãng/nước sản xuất là Sirona Dental Systems GmbH/Đức, trong khi Báo cáo đánh giá kiểm định ghi “Sirona Dental System GmbH Fabrikstraße 31/Đức”, Giấy chứng nhận kiểm định ghi “Sirona Dental/Đức”.

+ Đầu bóng phát tia X thực tế có hãng/nước sản xuất là Petrick GmbH/Đức, trong khi Báo cáo đánh giá kiểm định ghi “Sirona Dental System GmbH Fabrikstraße 31/Đức”.

+ Bàn điều khiển được tích hợp trên thiết bị X-quang răng có mã hiệu D3507, số xêri 7500, hãng/nước sản xuất Sirona Dental Systems GmbH/Đức; tuy nhiên, Báo cáo đánh giá kiểm định lại thể hiện nội dung “3. Cao áp”.

(2) Đối chiếu Báo cáo đánh giá kiểm định số 10/124XQR/ATBX/2025 và Giấy chứng nhận kiểm định số 10/124XQR/ATBX/2025 với QCVN 17:2018/BKHCN (ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BKHCN ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ), nhận thấy:

+ Đối với thiết bị chụp răng sử dụng phim đặt sau huyệt ổ răng, tổ chức thực hiện kiểm định có thể áp dụng phương pháp kiểm tra, thiết bị đo và dụng cụ

Hu

kiểm tra khác với quy định tại Phụ lục A của Quy chuẩn nhưng phải bảo đảm đánh giá đầy đủ các thông số kiểm tra quy định tại Bảng 1 của QCVN 17:2018/BKHCN. Tuy nhiên, Báo cáo đánh giá kiểm định số 10/124XQR/ATBX/2025 không thể hiện việc thực hiện phép kiểm tra “Bộ khu trú chùm tia” nhưng vẫn kết luận thiết bị đạt yêu cầu. Việc này chưa bảo đảm thực hiện đầy đủ quy trình kiểm định theo quy định tại QCVN 17:2018/BKHCN.

+ Một số nội dung trình bày trong Giấy chứng nhận kiểm định số 10/124XQR/ATBX/2025 và Báo cáo đánh giá kiểm định số 10/124XQR/ATBX/2025 chưa phù hợp với mẫu biểu quy định tại QCVN 17:2018/BKHCN. Cụ thể, Giấy chứng nhận kiểm định ghi “Phương pháp thực hiện: QCVN 17:2018/BKHCN”, “Kết luận: Đạt yêu cầu theo QCVN 17:2018/BKHCN”; Báo cáo đánh giá kiểm định tại mục “II. THIẾT BỊ CHỤP X-QUANG ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH” ghi “3. Cao áp”, trong khi theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo QCVN 17:2018/BKHCN, nội dung này phải được thể hiện là “3. Bàn điều khiển (nếu có)”.

Như vậy, qua kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, tài liệu của thiết bị X-quang rằng với hồ sơ kiểm định cho thấy các thông số nhận dạng chính của thiết bị cơ bản phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, hồ sơ kiểm định do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm định an toàn bức xạ miền Trung lập còn có một số nội dung chưa phản ánh đầy đủ, chính xác thông tin thực tế của thiết bị, đặc biệt đối với đầu bóng phát tia X; một số nội dung trình bày chưa đúng mẫu quy định và việc thực hiện quy trình kiểm định chưa thể hiện đầy đủ theo QCVN 17:2018/BKHCN và Giấy chứng nhận ghi sai ký hiệu Quy chuẩn (trong Giấy chứng nhận ghi QCVN 17:2018/BKHCN, ký hiệu Quy chuẩn đảm bảo đúng theo quy định là **QCVN 17:2018/BKHCN**). Do đó, việc lập hồ sơ kiểm định, thực hiện quy trình kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định số 10/124XQR/ATBX/2025, tem kiểm định số 124/2025 còn có nội dung chưa bảo đảm đầy đủ theo quy định của QCVN 17:2018/BKHCN, làm ảnh hưởng đến tính đầy đủ, tính chính xác và độ tin cậy của hồ sơ kiểm định.

1.2.2. Hệ thống nhân sự liên quan công tác bảo đảm an toàn ATBX, đào tạo ATBX:

Trung tâm hiện có 02 nhân viên an toàn bức xạ, trong đó 01 nhân viên phụ trách ATBX, có quyết định¹ bổ nhiệm người phụ trách ATBX. Trong thời kỳ thanh tra, tất cả nhân viên đã được đào tạo kiến thức về ATBX theo quy định tại khoản 1 điều 3 Thông tư số 34/2014/TT-BKHCN ngày 27/11/2014 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ và chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách ATBX, Người phụ trách an toàn đã được đào tạo an toàn bức xạ và cấp chứng chỉ đào tạo an toàn

¹ Quyết định về việc phân công phụ trách ATBX tại Trung tâm số 86/QĐ-TTQTQ ngày 25/7/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế Quảng Ngãi.

bức xạ cho người phụ trách an toàn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12, điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026).

1.2.3. Việc kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp, khám sức khỏe:

- Trung tâm đã trang bị liều kế, theo dõi liều chiếu xạ nghề nghiệp cho nhân viên bức xạ quy định tại Điều 16 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT, Điều 14 Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026). Qua kiểm tra, kết quả đo liều trong thời kỳ thanh tra không có trường hợp nhân viên nhận liều vượt quá giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Phụ lục I Nghị định số 332/2025/NĐ-CP.

- Trung tâm đã tổ chức khám sức khỏe cho nhân viên bức xạ định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 18 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT, Điều 15 Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN. Qua kiểm tra kết quả khám sức khỏe của nhân viên không có trường hợp bất thường.

1.2.4. Công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ:

Trung tâm xây dựng và ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ trong sử dụng thiết bị X-quang (Kế hoạch số 236/KH-TTYTQN ngày 06/3/2026).

1.2.5. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện nội quy, quy trình liên quan và kiểm xạ khu vực tiến hành công việc bức xạ:

- Trung tâm đã ban hành nội quy phòng chụp X-quang (Quyết định số 54/QĐ-TTYTQN ngày 21/7/2025), quy trình vận hành máy X-Quang (Quyết định số 53/QĐ-TTYTQN ngày 21/7/2025), Nội quy An toàn bức xạ (Quyết định số 56/QĐ-TTYTQN ngày 21/7/2025). Nội dung của Nội quy an toàn bức xạ về cơ bản đáp ứng quy định tại Điều 12 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT và Điều 12 Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN.

- Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã thực hiện kiểm xạ khu vực tiến hành công việc bức xạ theo quy định tại Điều 15 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT.

1.2.6. Chế độ báo cáo:

has

Qua kiểm tra, Trung tâm đã Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ các năm 2023, 2024, 2025 và quý I năm 2026² cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 20 Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 và khoản 6 Điều 5 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP.

1.2.7. Kiểm tra thực tế tại phòng đặt thiết bị X-quang:

- Phòng chụp X-quang (A1-31) có lắp đặt đèn báo hiệu tại các cửa ra vào phòng đặt thiết bị bức xạ và có hoạt động trong suốt thời gian đang tiến hành công việc bức xạ; có niêm yết nội quy an toàn tại cửa ra vào phòng đặt thiết bị bức xạ; quy trình ứng phó sự cố rút gọn, quy trình vận hành thiết bị trong phòng điều khiển.

- Nhân viên thực hiện công việc bức xạ được trang bị liều kế cá nhân, đeo liều kế khi vận hành thiết bị; tuân thủ quy trình vận hành thiết bị và có ghi chép nhật ký vận hành thiết bị đầy đủ.

- Đoàn thanh tra sử dụng thiết bị đo suất liều bức xạ ATOMTEX, kiểu AT6130A, số sản xuất 15414, nước sản xuất Belarus; thiết bị đã được hiệu chuẩn theo Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 26028 do Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân cấp ngày 06/02/2026, thời hạn hiệu chuẩn khuyến nghị đến ngày 02/02/2027. Kết quả đo, kiểm tra và đánh giá thực tế như sau:

+ Tại các khu vực lắp đặt, sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, bao gồm khu vực công chúng đi lại, khu vực người bệnh chờ khám, vị trí làm việc của nhân viên bức xạ và các phòng làm việc liền kề, chưa phát hiện dấu hiệu mất an toàn bức xạ.

+ Kết quả đo suất liều bức xạ môi trường tại các vị trí khảo sát nằm trong giới hạn cho phép, bảo đảm yêu cầu an toàn bức xạ theo quy định tại Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS)

2.1. Về công tác xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và quản lý CNTT và CDS:

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, kế hoạch chuyển đổi số hằng năm và theo giai đoạn:

+ Trên cơ sở các Kế hoạch³ của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Sở Y tế về công tác chuyển đổi số năm 2024, năm 2025; Trung tâm Y tế Quảng Ngãi (trước đây

² Cụ thể: Báo cáo số 1462/BC-TTYTTP ngày 28/11/2023 của Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi về báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ các năm 2023; Báo cáo số 1774/BC-TTYTTP ngày 28/11/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi về báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ các năm 2024; Báo cáo số 1078/BC-TTYTQN ngày 11/12/2025 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ các năm 2025; báo cáo đánh giá an toàn tiến hành công việc bức xạ các năm 2025; Báo cáo số 782BC-TTYTQN ngày 09/3/2026 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ quý I năm 2026;

³ - Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;
- Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;
- Kế hoạch số 443/KH-SYT ngày 30/3/2024 của Sở Y tế về Chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

là Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi) đã xây dựng, ban hành Kế hoạch⁴ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm 2024, 2025.

+ Trung tâm đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số; phân công người phụ trách các nội dung về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin, cụ thể: Ban hành Quyết định số 110/QĐ-TTYTTP ngày 17/01/2023 của Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi; Quyết định số 71/QĐ-TTYTTP ngày 15/01/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi về việc phân công cán bộ phụ trách Đề án 06, nội dung chuyển đổi số, an toàn thông tin tại Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi; Quyết định số 1154/QĐ-TTYTQN ngày 24/12/2025 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về việc thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Trung tâm Y tế Quảng Ngãi.

+ Trung tâm đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành y tế, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện bệnh án điện tử theo chỉ đạo của Sở Y tế tại Công văn số 524/SYT-TCHC ngày 31/7/2025 về việc triển khai chiến dịch 45 ngày đêm tăng tốc bệnh án điện tử (Trung tâm đã ban hành Công văn số 193/TTYTQN ngày 15/8/2025 về việc triển khai chiến dịch 45 ngày đêm tăng tốc bệnh án điện tử).

- Việc ban hành các văn bản nội bộ (quy chế, quy định, hướng dẫn...) về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại đơn vị: Trung tâm đã ban hành quy định, quy chế nội bộ phục vụ công tác quản lý, vận hành hệ thống CNTT, bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật thông tin người bệnh, sử dụng chữ ký số và triển khai bệnh án điện tử: Quyết định số 1480/QĐ-TTYTTP ngày 24/9/2024 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng Hệ thống mạng LAN phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi; Quyết định số 1481/QĐ-TTYTTP ngày 24/9/2024 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Phương án Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống mạng LAN phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi; Quyết định số 480/QĐ-TTYTQN ngày 16/9/2025 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về việc thành lập Tổ vận hành hệ thống Camera giám sát tại Trung tâm Y tế Quảng Ngãi; Quyết định số 481/QĐ-TTYTQN ngày 16/9/2025 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định Quản lý, sử dụng hệ thống Camera giám sát trong Trung tâm Y tế Quảng Ngãi; Quyết định số 482/QĐ-TTYTQN ngày 16/9/2025 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về việc ban hành các giải pháp, phương án, kịch bản

- Kế hoạch số 374/KH-SYT ngày 03/3/2025 của Sở Y tế về Chuyển đổi số ngành Y tế Quảng Ngãi năm 2025

⁴ - Kế hoạch số 453/KH-TTYTTP ngày 27/3/2025 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về chuyển đổi số năm 2025; Công văn số 1287/TTYTTP ngày 23/10/2023 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về việc đánh giá hoạt động chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2023 và nhu cầu triển khai chuyển đổi số năm 2024;

- Công văn số 104/TTYTTP ngày 18/01/2024 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về việc đăng ký nhiệm vụ và dự kiến kinh phí thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023; Quyết định số 1960/QĐ-TTYTTP ngày 27/12/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế sử dụng Sổ sức khỏe điện tử (VNeID) tại Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi, phòng khám đa khoa khu vực Tịnh Khê và 23 Trạm Y tế xã, phường trực thuộc.

phòng ngừa khắc phục sự cố gây mất an toàn thông tin tại Trung tâm Y tế Quảng Ngãi; Quyết định số 483/QĐ-TTYTQN ngày 16/9/2025 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế bảo mật thông tin và quyền riêng tư của người bệnh.

- Đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về chuyển đổi số; có theo dõi, đôn đốc các khoa, phòng và trạm y tế trực thuộc thực hiện báo cáo theo yêu cầu: Báo cáo số 2011/TTYTQN ngày 31/12/2024 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số năm 2024; Báo cáo số 13/TTYTQN ngày 03/01/2026 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về báo cáo kết quả triển khai về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.

- Kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong lĩnh vực y tế (thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị); công tác số hóa hồ sơ, dữ liệu phục vụ hoạt động chuyên môn: Trung tâm triển khai thực hiện Đề án 06 về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, cụ thể ban hành Kế hoạch số 92/KH-TTYTTP ngày 17/01/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 giai đoạn 2023-2025 và những năm tiếp theo của Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi, trong đó Trung tâm thực hiện việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID để phục vụ công tác đăng ký, tiếp nhận, khám bệnh, chữa bệnh và tra cứu thông tin sức khỏe của người dân theo quy định; từng bước thay thế sổ khám bệnh giấy, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng dịch vụ y tế và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

2.2. Triển khai phần mềm nền tảng ứng dụng (do Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, đơn vị triển khai); chữ ký số:

- Về danh mục các hệ thống, phần mềm (hệ thống phần mềm nền tảng ứng dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn; phân loại nhóm Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, đơn vị triển khai) do tại đơn vị triển khai; việc tạo lập, cập nhật thông tin, dữ liệu hồ sơ chuyên môn, nghiệp vụ y tế lên hệ thống phần mềm:

Theo số liệu báo cáo của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi, việc triển khai, sử dụng các phần mềm và nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh và Trung tâm được thể hiện qua số liệu tại Bảng thống kê tên phần mềm và dữ liệu (Kèm theo Phụ lục Danh mục, dữ liệu các hệ thống, phần mềm đang sử dụng).

Trung tâm đã triển khai sử dụng các phần mềm, nền tảng ứng dụng do Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh triển khai và các phần mềm phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị. Qua kiểm tra hồ sơ, Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện VNPT-HIS được Trung tâm đưa vào vận hành từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở Văn bản số 61/VNPT-QNi-CNTT ngày 27/5/2025 của VNPT Quảng Ngãi về việc hỗ trợ sử dụng miễn phí phần mềm, Công văn số 20/CV-TTYTQN của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về việc chấp thuận triển khai phần mềm và

Biên bản làm việc ngày 23/4/2025 giữa Trung tâm Y tế Quảng Ngãi và VNPT Quảng Ngãi về phối hợp triển khai, hỗ trợ kỹ thuật và bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình vận hành hệ thống. Tuy nhiên, việc đưa Hệ thống phần mềm VNPT-HIS vào vận hành từ ngày 01/7/2025 mới căn cứ trên văn bản hỗ trợ sử dụng miễn phí, công văn chấp thuận triển khai và biên bản làm việc giữa các bên; chưa có hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận chính thức quy định đầy đủ quyền, trách nhiệm của các bên trong việc quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn thông tin, sao lưu, bàn giao dữ liệu, xử lý sự cố và chấm dứt việc sử dụng hệ thống phần mềm.

- Về tạo lập, cập nhật và khai thác dữ liệu trên các hệ thống phần mềm:

Tại thời điểm thanh tra, các hệ thống phần mềm đang sử dụng tại Trung tâm đều truy cập được và cơ bản hoạt động ổn định; dữ liệu chuyên ngành được tạo lập, cập nhật để khai thác phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh và quản lý tại đơn vị. Qua kiểm tra thực tế cho thấy, Trung tâm đã thực hiện tạo lập, thu thập, chuẩn hóa dữ liệu và xây dựng các cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ quy định về quản lý dữ liệu y tế; việc cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu trên các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và quản lý chuyên môn. Dữ liệu tài sản công được cập nhật trên Phần mềm quản lý tài sản công theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7 Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chuyên môn:

+ Qua kiểm tra thực tế, Hệ thống phần mềm VNPT-HIS do Trung tâm đưa vào sử dụng đã thực hiện kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin quốc gia về quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn, Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản và Cổng tiếp nhận dữ liệu của Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; thực hiện truyền, nhận dữ liệu phục vụ công tác quản lý chuyên môn và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định.

+ Trung tâm đã triển khai bệnh án điện tử (EMR), đơn thuốc điện tử, khám bệnh, chữa bệnh từ xa; thực hiện Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID và nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, quản lý thông tin người bệnh và đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế theo quy định.

- Về chữ ký số:

Trung tâm đã được cấp chữ ký số cho 83/129 viên chức phục vụ công tác chuyên môn và quản lý; 100% văn bản điện tử phát hành trên môi trường mạng (trừ văn bản mật) được thực hiện ký số theo quy định; đồng thời Trung tâm thực hiện ký số dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh định dạng XML phục vụ liên thông, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và ký số đơn thuốc điện tử trên các hệ thống phần mềm chuyên môn theo quy định.

Kiểm tra thực tế trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) cho thấy, hệ thống hoạt động ổn định tại thời điểm kiểm tra; việc tiếp nhận, xử lý văn bản điện tử và ký số được thực hiện trên môi trường mạng theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số tại đơn vị.

2.3. Quản lý, vận hành hạ tầng số:

Theo báo cáo của đơn vị, việc đơn vị quản lý, vận hành hạ tầng số như sau:

- Trung tâm đã triển khai hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại các khoa, phòng; sử dụng đường truyền internet phục vụ hoạt động chuyên môn, quản lý, điều hành và vận hành các phần mềm ứng dụng tại đơn vị; sử dụng 02 máy chủ, 83 máy tính để bàn, 69 máy in, 09 máy scan; 100% máy tính kết nối mạng nội bộ và internet, cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc, bảo đảm phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, quản lý và vận hành các phần mềm chuyên môn, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị.

- Trung tâm thực hiện thuê 01 hệ thống máy chủ để duy trì vận hành hệ thống, lưu trữ và khai thác dữ liệu chuyên môn; dữ liệu chuyên môn được lưu trữ trên các hệ thống phần mềm đang vận hành tại đơn vị để phục vụ công tác quản lý, khai thác và sử dụng thông tin trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- Trung tâm đã ban hành các quy chế, phương án bảo đảm an toàn thông tin, phương án ứng phó sự cố; thực hiện phân công cán bộ phụ trách quản trị hệ thống, quản lý tài khoản và phân quyền truy cập theo chức năng, nhiệm vụ.

Qua kiểm tra thực tế, hệ thống mạng nội bộ, trang thiết bị công nghệ thông tin và các phần mềm⁵ đang vận hành tại Trung tâm cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, công tác quản lý, điều hành và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị, đáp ứng yêu cầu mức cơ bản tại Phụ lục I – Bộ tiêu chí về ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ sở khám chữa bệnh kèm theo quy định Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Bộ tiêu chí về ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và quy định tại Điều 2, Điều 3 Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn triển khai hồ sơ bệnh án điện tử.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số:

Trong thời kỳ thanh tra, công tác phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại Trung tâm Y tế Quảng Ngãi như sau:

- Trung tâm Y tế Quảng Ngãi đã cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin; tổng số có 01 cán bộ tham gia 09 lớp đào tạo, tập huấn; tổ chức việc hướng dẫn, phổ biến

⁵ Phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh (HIS), phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử (EMR), hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice, phần mềm thanh toán không dùng tiền mặt và các phần mềm cận lâm sàng (LIS, RIS/PACS)...., phần mềm kế toán MISA.



trong nội bộ về sử dụng các phần mềm chuyên môn, chữ ký số, quy trình số hóa hồ sơ và các nội dung phục vụ triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin (Cử nhân Công nghệ thông tin) để thực hiện tham mưu, quản trị hệ thống và hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị.

- 100% viên chức của Trung tâm tham gia các khóa học, bồi dưỡng trực tuyến về chuyển đổi số và kỹ năng số theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên theo Công văn số 2270/SYT-TCHC ngày 29/10/2025 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 2027/SKHCN-BCVT&CĐS ngày 09/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ; Công văn số 3496/SYT-TCHC ngày 23/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 3185/SNV-CCVC ngày 19/12/2025 của Sở Nội vụ về triển khai các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy Trung tâm Y tế Quảng Ngãi đã bố trí nhân lực, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và phổ biến kỹ năng số cho viên chức nhằm phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và triển khai hồ sơ bệnh án điện tử. Đội ngũ nhân lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

2.5. Hoạt động Trang thông tin điện tử:

Qua kiểm tra hồ sơ, rà soát tài liệu và kiểm tra hoạt động Trang thông tin điện tử của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi, Đoàn thanh tra nhận thấy:

- *Cơ sở pháp lý hoạt động trang thông tin điện tử:* Tên miền Trang thông tin điện tử của Trung tâm: <https://trungtamytequangngai.com>⁶, loại hình cung cấp thông tin: Trang thông tin điện tử⁷. Để quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử, đơn vị đã ban hành các quyết định⁸ về phân công quản trị, thành lập Ban Biên tập, ban hành Quy chế hoạt động, sử dụng và cung cấp thông tin trên website; bố trí viên chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin; đồng thời ký Hợp đồng số 02-KDGP/VTS-PORTAL/YTE/2025 ngày 25/02/2025 với Viettel Quảng Ngãi - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội để cung cấp, duy trì hệ thống phần mềm và các dịch vụ kỹ thuật liên quan. Qua kiểm tra thực tế, Trang thông tin điện tử hoạt động ổn định, không xảy ra tình trạng gián đoạn truy cập tại thời điểm kiểm tra; hệ thống được sử dụng để đăng tải, cập nhật thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực y tế; cung cấp thông tin

⁶ Quyết định số 66/QĐ-TTQT ngày 23/7/2025 của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi về việc thành lập Cổng thông tin điện tử của Trung tâm Y tế Quảng Ngãi.

⁷ Quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Công nghệ thông tin và Điều 6 Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

⁸ - Quyết định số 43/QĐ-TTQT ngày 18/7/2025 về việc phân công phụ trách quản trị, vận hành website.

- Quyết định số 115/QĐ-TTQT ngày 30/07/2025 về việc thành lập Ban biên tập, quản lý điều hành Website, Ban hành Quy chế hoạt động, sử dụng và cung cấp thông tin trên website Trung tâm Y tế Quảng Ngãi.

- Quyết định số 513/QĐ-TTQT ngày 18/9/2025 về việc phân công viên chức chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin tại Trung tâm Y tế Quảng Ngãi.

về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và các hoạt động chuyên môn, quản lý khác của đơn vị, góp phần phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ quá trình chuyển đổi số tại đơn vị.

- *Quy trình biên tập, kiểm duyệt, đăng tải và gỡ bỏ thông tin:* Việc biên tập, kiểm duyệt, đăng tải, chỉnh sửa hoặc gỡ bỏ thông tin được thực hiện theo Quy chế hoạt động, sử dụng và cung cấp thông tin trên website Trung tâm Y tế Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 115/QĐ-TTQT ngày 30/7/2025. Qua kiểm tra, các tin, bài đăng tải trên Trang thông tin điện tử đều được thực hiện theo quy trình biên tập, kiểm duyệt trước khi công khai.

- *Về kỹ thuật và an toàn thông tin:* Trung tâm thuê 01 máy chủ đặt tại Viettel Quảng Ngãi - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội. Việc bảo đảm an toàn thông tin mạng, xử lý sự cố an ninh mạng, sao lưu và phục hồi dữ liệu được thực hiện theo hợp đồng đã ký kết. Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu và thực tế vận hành, Đoàn thanh tra nhận thấy hệ thống được vận hành ổn định, chưa có sự cố gây gián đoạn hoạt động trong thời kỳ thanh tra. Tuy nhiên, việc theo dõi, tổng hợp, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác quản trị website, bảo đảm an toàn thông tin, sao lưu và phục hồi dữ liệu chưa đầy đủ.

- *Về công khai, minh bạch trên trang thông tin điện tử:* Trang thông tin điện tử của đơn vị có các chuyên mục gồm giới thiệu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; tin tức, sự kiện; thông báo; hoạt động chuyên môn; hoạt động phong trào; liên kết, hợp tác; gương mặt tiêu biểu; văn bản nội bộ; tài liệu chuyên môn; phần mềm tiện ích; biểu mẫu và các chuyên mục phục vụ công tác quản lý, điều hành. Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy việc công khai các chuyên mục trên Trang thông tin điện tử cơ bản đáp ứng⁹ yêu cầu phục vụ hoạt động quản lý và chuyên môn của đơn vị.

- *Về đăng thông tin trên Trang thông tin điện tử:* Từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm thanh tra, Trang thông tin điện tử đã đăng tải 152 tin, bài, gồm 133 tin ngắn, 18 bài viết và 01 tin ảnh; nội dung chủ yếu phản ánh hoạt động chuyên môn, công tác phòng, chống dịch, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, tuyên truyền chính sách, pháp luật về y tế và các thông báo, chỉ đạo, điều hành của đơn vị. Tuy nhiên, một số chuyên mục chưa được cập nhật thường xuyên; việc đăng tải tin, bài chưa đồng đều giữa các chuyên mục.

- *Nguồn kinh phí duy trì, vận hành:* Kinh phí duy trì, vận hành Trang thông tin điện tử được bố trí từ nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị với số tiền 8.000.000 đồng/năm để duy trì hệ thống và thực hiện các nội dung kỹ thuật liên quan; đơn vị không thực hiện chi trả thù lao, nhuận bút đối với tin, bài đăng tải trên Trang thông tin điện tử.

3. Quản lý, sử dụng kinh phí và trang thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT và CDS

3.1. Tình hình thu chi kinh phí:

⁹ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Theo báo cáo của Trung tâm, kinh phí thực hiện ứng dụng CNTT và CDS trong năm 2024, 2025 như sau:

- Năm 2024: Đơn vị không phát sinh kinh phí ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Năm 2025: Kinh phí thực hiện Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số từ các nguồn:

+ Ngân sách nhà nước (không tự chủ): 1.075.373.000 đồng.

+ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 136.280.000 đồng (trong đó: 125.890.000 đồng gói thầu mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin; 6.480.000 đồng gói thầu tư vấn hồ sơ mời thầu và 4.800.000 đồng gói thầu thẩm định hồ sơ mời thầu).

+ Nguồn tài trợ: 148.680.000 đồng.

3.2. Kết quả triển khai thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí và trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số như sau:

3.2.1. Việc thực hiện mua phần mềm Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử (Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước):

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp và rà soát các tài liệu liên quan, Trung tâm thực hiện gói thầu như sau:

a) Cơ sở pháp lý, chủ trương triển khai

Thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Kế hoạch số 641/KH-SYT ngày 03/4/2025 của Sở Y tế, Quyết định số 1037/QĐ-SYT ngày 25/9/2025, Quyết định số 1046/QĐ-SYT ngày 26/9/2025 của Giám đốc Sở Y tế và Công văn số 524/SYT-TCHC ngày 31/7/2025 về việc triển khai chiến dịch 45 ngày đêm tăng tốc bệnh án điện tử, Trung tâm tổ chức thực hiện gói thầu Thuê phần mềm Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử và các dịch vụ liên quan triển khai hồ sơ bệnh án điện tử giai đoạn 2025-2026.

- Giá trị dự toán: 1.075.373.000 đồng.

- Giá trị đã thanh toán: 1.055.788.848 đồng.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng, phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Nhà thầu trúng thầu: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

b) Công tác lập, phê duyệt dự toán

Trung tâm thực hiện khảo sát, tiếp nhận báo giá, xây dựng và phê duyệt dự toán gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

c) Công tác lựa chọn nhà thầu

Trung tâm phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lựa chọn đơn vị tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT và thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định. Có 02 nhà thầu tham dự, gồm Liên danh nhà thầu Viettel – Hoa Sen và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Qua kiểm tra thấy các gói thầu tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT và thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu chưa được thể hiện trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt.

d) Việc tiến hành thương thảo hợp đồng

- Thương thảo với nhà thầu xếp hạng thứ nhất:

Trung tâm tổ chức đối chiếu hồ sơ dự thầu, thương thảo hợp đồng với Liên danh nhà thầu Viettel – Hoa Sen. Qua kiểm tra thấy trong quá trình thương thảo phát sinh vướng mắc về phương án tích hợp Hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ bệnh án điện tử (EMR) với Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện (HIS) đang vận hành; một số yêu cầu kỹ thuật và điều kiện triển khai chưa được mô tả đầy đủ trong hồ sơ mời thầu, dẫn đến các bên không thống nhất được phương án kỹ thuật và tiến độ thực hiện. Do đó, việc thương thảo hợp đồng không hoàn tất. Qua kiểm tra thấy việc thương thảo không thành có cơ sở thực tế; tuy nhiên, Trung tâm còn hạn chế trong công tác lập hồ sơ mời thầu do chưa mô tả đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật liên quan đến tích hợp hệ thống, chuyển đổi dữ liệu và điều kiện vận hành thực tế.

- Thương thảo với nhà thầu xếp hạng tiếp theo:

Sau khi thương thảo với nhà thầu xếp hạng thứ nhất không thành, Trung tâm tiếp tục thương thảo với nhà thầu xếp hạng tiếp theo là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Qua kiểm tra thấy việc tiếp tục thương thảo với nhà thầu xếp hạng tiếp theo phù hợp với trình tự lựa chọn nhà thầu; hồ sơ thể hiện đầy đủ các tài liệu phục vụ việc đối chiếu, thương thảo và thẩm định. Việc thực hiện các bước xử lý hồ sơ trong thời gian ngắn do yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ và giải ngân kinh phí năm 2025; qua kiểm tra chưa phát hiện việc bỏ qua trình tự, thủ tục theo quy định.

3.2.2. Việc thực hiện mua sắm máy scan, mua máy vi tính và màn hình, mua máy tính để bàn (nguồn kinh phí Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp):

a. Gói thầu mua máy scan:

Thực hiện Kế hoạch số 641/KH-SYT ngày 03/4/2025 của Sở Y tế Quảng Ngãi về triển khai bệnh án điện tử, kết nối, liên thông dữ liệu giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 216/QĐ-SYT ngày 24/7/2025 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025; Kế hoạch số 571/KH-TTYTTP ngày 24/4/2025 của Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi (nay là Trung tâm Y tế Quảng Ngãi), trên cơ sở nhu cầu trang bị thiết bị phục vụ triển khai bệnh án điện tử và nguồn kinh phí của đơn vị, Trung tâm Y tế Quảng Ngãi tổ chức thực hiện gói thầu “Mua máy scan”, cụ thể:

- Gói thầu: Mua máy scan;
- Giá dự toán gói thầu: 40.250.000 đồng;

jes

- Giá trị gói thầu đã thanh toán: 38.450.000 đồng;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp, Đoàn thanh tra nhận thấy Trung tâm đã thực hiện các bước lập kế hoạch, dự toán và lựa chọn nhà thầu, gồm: Kế hoạch số 196/KH-TTYTQN ngày 15/8/2025 về mua sắm phục vụ triển khai bệnh án điện tử; Quyết định số 207/QĐ-TTYTQN ngày 18/8/2025 phê duyệt kế hoạch và dự toán mua sắm; Thông báo số 208/TB-TTYTQN ngày 18/8/2025 về việc mời báo giá; tiếp nhận 03 báo giá của các doanh nghiệp để xây dựng dự toán và lựa chọn nhà thầu; ban hành Quyết định số 238/QĐ-TTYTQN ngày 25/8/2025 về việc chỉ định thầu, đồng thời thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định Điều 80 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

b. Gói thầu mua máy vi tính và màn hình:

Thực hiện Quyết định số 216/QĐ-SYT ngày 24/7/2025 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025, trên cơ sở nhu cầu trang bị thiết bị phục vụ triển khai bệnh án điện tử và nguồn kinh phí của đơn vị, Trung tâm tổ chức thực hiện gói thầu “Mua máy vi tính và màn hình”, cụ thể:

- Gói thầu: Mua máy vi tính và màn hình;
- Giá dự toán gói thầu: 28.250.000 đồng;
- Giá trị gói thầu đã thanh toán: 25.600.000 đồng;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp, Đoàn thanh tra nhận thấy Trung tâm đã thực hiện các bước lập kế hoạch, dự toán và lựa chọn nhà thầu, gồm: Văn bản số 838/TTYTQN ngày 12/11/2025 về nhu cầu mua sắm; Quyết định số 875/QĐ-TTYTQN ngày 17/11/2025 phê duyệt kế hoạch và dự toán mua sắm; Thông báo số 876/TB-TTYTQN ngày 17/11/2025 về việc mời báo giá; tiếp nhận 03 báo giá của các doanh nghiệp; ban hành Quyết định số 909/QĐ-TTYTQN ngày 24/11/2025 về việc chỉ định thầu; thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu theo quy định tại Điều 80 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

c. Gói thầu mua máy vi tính xách tay:

Thực hiện Quyết định số 2436/QĐ-SYT ngày 24/12/2024 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025 ngành Y tế, trên cơ sở nhu cầu phục vụ công tác chuyển đổi số, Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi (nay là Trung tâm Y tế Quảng Ngãi) tổ chức thực hiện gói thầu “Mua máy vi tính xách tay”, cụ thể:

- Gói thầu: mua máy vi tính xách tay
- Giá dự toán gói thầu: 28.990.000 đồng;

- Giá trị gói thầu đã thanh toán: 28.240.000 đồng;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp, Đoàn thanh tra nhận thấy Trung tâm đã thực hiện các bước lập kế hoạch, dự toán và lựa chọn nhà thầu, gồm: Văn bản số 906/TTYTTP ngày 16/6/2025 về nhu cầu mua sắm; Quyết định số 940/QĐ-TTYTTP ngày 20/6/2025 phê duyệt kế hoạch và dự toán; Thông báo số 941/TB-TTYTTP ngày 20/6/2025 về việc mời báo giá; tiếp nhận 03 báo giá của các doanh nghiệp; ban hành Quyết định số 975/QĐ-TTYTTP ngày 25/6/2025 về việc chỉ định thầu; thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu theo quy định Điều 78 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

e) Gói thầu mua máy tính để bàn:

Thực hiện Quyết định số 216/QĐ-SYT ngày 24/7/2025 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025, trên cơ sở nhu cầu trang bị thiết bị phục vụ triển khai bệnh án điện tử và nguồn kinh phí của đơn vị, Trung tâm tổ chức thực hiện gói thầu “Mua máy vi tính để bàn”, cụ thể:

- Gói thầu: Mua máy vi tính;
- Giá dự toán gói thầu: 40.250.000 đồng;
- Giá trị gói thầu đã thanh toán: 33.600.000 đồng;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp, Đoàn thanh tra nhận thấy Trung tâm đã thực hiện các bước lập kế hoạch, dự toán và lựa chọn nhà thầu, gồm: Kế hoạch số 540/KH-TTYTTP ngày 24/9/2025 về mua sắm máy tính phục vụ triển khai bệnh án điện tử; Quyết định số 543/QĐ-TTYTTP ngày 25/9/2025 phê duyệt kế hoạch và dự toán; Thông báo số 544/TB-TTYTTP ngày 25/9/2025 về việc mời báo giá; tiếp nhận 03 báo giá từ các nhà cung cấp; tổ chức đánh giá, lựa chọn nhà thầu, thực hiện thương thảo hợp đồng; ban hành Quyết định số 563/QĐ-TTYTTP ngày 30/9/2025 về việc chỉ định thầu; thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng theo quy định Điều 80 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/ 8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu..

3.2.3. Mua máy chủ và nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (nguồn tài trợ - Vietcom bank)

Thực hiện Quyết định số 2436/QĐ-SYT ngày 24/12/2024 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025, trên cơ sở nhu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn và nguồn kinh phí tài trợ, Trung tâm tổ chức thực hiện gói thầu “Mua máy chủ và nâng cấp hệ thống mạng nội bộ”, cụ thể như sau:

Has

- Gói thầu: Mua máy chủ và nâng cấp hệ thống mạng nội bộ;
- Giá dự toán gói thầu: 155.300.000 đồng;
- Giá trị gói thầu đã thanh toán: 148.680.000 đồng;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp và rà soát các tài liệu liên quan, Đoàn thanh tra nhận thấy Trung tâm đã thực hiện việc mua sắm máy chủ và nâng cấp hệ thống mạng nội bộ theo hình thức chỉ định thầu; việc lập nhu cầu, phê duyệt chủ trương, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, khảo sát báo giá, lựa chọn nhà thầu, thương thảo, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng cơ bản bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Hồ sơ thể hiện đơn vị đã ban hành Tờ trình số 577/TTr-TTYTTP ngày 25/4/2025 về việc xin chủ trương mua máy chủ và hệ thống mạng nội bộ; Văn bản số 699/KH-TTYTTP ngày 22/5/2025 đề xuất nhu cầu mua máy chủ và nâng cấp hệ thống mạng nội bộ phục vụ hoạt động chuyên môn; Quyết định số 708/QĐ-TTYTTP ngày 23/5/2025 phê duyệt kế hoạch mua sắm; Quyết định số 709/QĐ-TTYTTP ngày 23/5/2025 phê duyệt dự toán; Quyết định số 714/QĐ-TTYTTP ngày 26/5/2025 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trung tâm đã thực hiện thông báo mời báo giá, tiếp nhận 03 báo giá của các đơn vị cung cấp làm cơ sở xây dựng dự toán và lựa chọn nhà thầu; tổ chức xem xét, đánh giá hồ sơ, thương thảo hợp đồng; ban hành Quyết định số 765/QĐ-TTYTQN ngày 02/6/2025 về việc chỉ định thầu; thực hiện thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, thông báo đến các nhà thầu không trúng thầu và ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu theo quy định.

4. Quản lý, sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin

Qua rà soát các báo cáo, hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp và kết quả kiểm tra, xác minh thực tế việc triển khai, vận hành hệ thống công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại Trung tâm, Đoàn thanh tra nhận thấy:

- Trung tâm đã thực hiện tiếp nhận, quản lý và sử dụng các trang thiết bị công nghệ thông tin được đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động chuyên môn và công tác quản lý tại đơn vị.

- Hệ thống mạng nội bộ (LAN) được triển khai tại các khoa, phòng; sử dụng đường truyền Internet do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) cung cấp để phục vụ hoạt động chuyên môn và vận hành các phần mềm ứng dụng. Tại thời điểm kiểm tra, hệ thống mạng hoạt động ổn định, bảo đảm kết nối phục vụ truy cập, khai thác các phần mềm chuyên môn.

- Hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có của Trung tâm gồm: 02 máy chủ, 83 máy tính để bàn, 69 máy in và 09 máy scan.

- Qua kiểm tra thực tế các thiết bị thuộc các gói mua sắm gồm: Gói mua máy scan (giá trị thanh toán 38.450.000 đồng); gói mua máy vi tính và màn hình

(giá trị thanh toán 25.600.000 đồng); gói mua máy vi tính xách tay (giá trị thanh toán 28.240.000 đồng); Gói mua máy tính để bàn (giá trị thanh toán 33.600.000 đồng), Đoàn thanh tra đã kiểm tra xác suất 12 thiết bị, gồm: 01 máy tính xách tay, 05 máy tính để bàn, 01 màn hình máy tính và 05 máy scan.

Qua kiểm tra thực tế, các thiết bị đã được đưa vào sử dụng phục vụ công tác chuyên môn; tại thời điểm kiểm tra, các thiết bị hoạt động ổn định, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, quản lý và triển khai chuyển đổi số tại đơn vị

5. Về công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được:

1.1. Về đo lường, an toàn bức xạ:

- *Về đo lường:* Trung tâm chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng 34 phương tiện đo nhóm 2 phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; các phương tiện đo nhóm 2 đều đã được kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực theo quy định; Trung tâm đã ban hành các quy trình, quy chế về quản lý, bảo trì, bảo dưỡng và kế hoạch kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, góp phần từng bước hoàn thiện công tác quản lý trang thiết bị y tế và phương tiện đo tại đơn vị.

- *Về an toàn bức xạ:* Trung tâm chấp hành quy định pháp luật bảo đảm an toàn bức xạ trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện cấp phép tiến hành công việc bức xạ, kiểm định thiết bị X-quang, đào tạo an toàn bức xạ, quản lý nhân viên bức xạ, theo dõi liều chiếu xạ nghề nghiệp, khám sức khỏe định kỳ, kiểm xạ khu vực làm việc và chế độ báo cáo theo quy định; Trung tâm đã ban hành nội quy an toàn bức xạ, quy trình vận hành thiết bị, kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ; trang bị liều kế cá nhân và thực hiện ghi chép nhật ký vận hành thiết bị theo quy định.

1.2. Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

Trung tâm đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, quy chế phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và phân công viên chức phụ trách công nghệ thông tin. Các phần mềm quản lý, điều hành và phần mềm chuyên môn được triển khai đồng bộ, cơ bản thực hiện liên thông dữ liệu với các hệ thống của Bộ Y tế, cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan liên quan; triển khai bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử, khám bệnh, chữa bệnh từ xa; thực hiện ký số văn bản điện tử và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh theo quy định. Hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng, máy chủ, trang thiết bị và các phần mềm ứng dụng được duy trì, vận hành ổn định, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động chuyên môn; đội ngũ viên chức phụ trách công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Trang thông tin điện tử của đơn vị được duy trì, vận hành ổn định, phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ quá trình chuyển đổi số tại đơn vị.

ĐCV

1.3. Về quản lý, sử dụng kinh phí và trang thiết bị công nghệ thông tin:

Việc lập nhu cầu, xây dựng dự toán, khảo sát giá, lựa chọn nhà thầu, ký kết và thực hiện hợp đồng đối với các gói thầu mua sắm trang thiết bị, thuê phần mềm và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản được thực hiện theo quy định. Trung tâm đã tiếp nhận, quản lý và sử dụng các trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn và chuyển đổi số; hệ thống mạng nội bộ, máy chủ và các thiết bị công nghệ thông tin được duy trì, vận hành ổn định, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, quản lý, điều hành và triển khai chuyển đổi số tại đơn vị.

2. Tồn tại, hạn chế:

2.1. Về đo lường và an toàn bức xạ:

Hồ sơ kiểm định thiết bị X-quang rằng do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm định an toàn bức xạ miền Trung lập còn một số nội dung chưa phản ánh đầy đủ, chính xác thông tin thực tế của thiết bị; một số nội dung trong Báo cáo đánh giá kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định chưa đúng mẫu quy định tại QCVN 17:2018/BKHCN; chưa thực hiện đầy đủ phép kiểm tra “Bộ khu trú chùm tia” theo quy trình kiểm định quy định tại QCVN 17:2018/BKHCN nhưng vẫn kết luận thiết bị đạt yêu cầu.

2.2 Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

- Trong quản lý, khai thác phần mềm quản lý bệnh viện HIS, hồ sơ tiếp nhận và sử dụng phần mềm VNPT-HIS chưa được thiết lập bằng hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận có tính ràng buộc pháp lý, quy định đầy đủ trách nhiệm của các bên trong quản lý, khai thác, sao lưu dữ liệu, xử lý sự cố và chấm dứt sử dụng hệ thống.

- Đối với hoạt động Trang thông tin điện tử: Một số chuyên mục chưa được cập nhật thường xuyên; việc đăng tải tin, bài chưa đồng đều giữa các chuyên mục; việc theo dõi, lưu trữ hồ sơ liên quan đến quản trị website, sao lưu, phục hồi dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin chưa đầy đủ.

2.3. Về quản lý, sử dụng kinh phí và trang thiết bị công nghệ thông tin:

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thuê phần mềm bệnh án điện tử chưa thể hiện đầy đủ các gói thầu tư vấn liên quan theo quy định.

- Hồ sơ mời thầu mua phần mềm Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử (EMR) chưa mô tả đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật về tích hợp hệ thống, chuyển đổi dữ liệu và điều kiện vận hành thực tế, dẫn đến việc thương thảo hợp đồng với nhà thầu xếp hạng thứ nhất không thành; việc tổ chức thương thảo với nhà thầu xếp hạng tiếp theo, thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được thực hiện trong thời gian ngắn.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG VÀ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP XỬ LÝ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ (NẾU CÓ):

V. KIẾN NGHỊ



Căn cứ Luật Thanh tra năm 2025 và các quy định của pháp luật có liên quan, Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, hoạt động dịch vụ kiểm định thiết bị bức xạ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin và quản lý dữ liệu cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và quản lý dữ liệu trong y tế.

2. Đối với Sở Y tế

Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với Trung tâm Y tế Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường, an toàn bức xạ, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; kịp thời chấn chỉnh, xử lý theo quy định đối với các trường hợp vi phạm (nếu có).

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và tăng cường hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trong việc triển khai bệnh án điện tử, chuyển đổi số, quản lý dữ liệu y tế, công tác đấu thầu, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin và quản lý, sử dụng kinh phí, trang thiết bị công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật, bảo đảm thực hiện thống nhất, hiệu quả.

3. Đối với Trung tâm Y tế Quảng Ngãi

- Trung tâm Y tế Quảng Ngãi tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với các tập thể, bộ phận chuyên môn và cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ còn tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận thanh tra; đồng thời thực hiện các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật trong thời gian tới.

- Phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm định an toàn bức xạ miền Trung rà soát, đối chiếu hồ sơ kiểm định thiết bị X-quang răng với thông tin thực tế của thiết bị và quy định tại QCVN 17:2018/BKHCN; yêu cầu đơn vị kiểm định bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ theo quy định; trường hợp cần thiết thực hiện kiểm định lại để bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và độ tin cậy của kết quả kiểm định; đồng thời đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi làm thủ tục sửa đổi lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ số 11/GP-SKHHCN ngày 24/3/2026 theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP.

- Rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với việc tiếp nhận, quản lý và vận hành phần mềm VNPT-HIS; xây dựng phương án sao lưu, bản giao và bảo đảm an toàn dữ liệu khi thay đổi hoặc chấm dứt sử dụng hệ thống.

- Khắc phục các tồn tại trong công tác quản trị Trang thông tin điện tử; tăng cường cập nhật thông tin, thực hiện đầy đủ việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu quản trị website, sao lưu và phục hồi dữ liệu.



- Rút kinh nghiệm trong công tác lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, xây dựng hồ sơ mời thầu và tổ chức thực hiện các gói thầu ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, triển khai bệnh án điện tử, bảo đảm an toàn thông tin và chất lượng phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở Trung tâm Y tế Quảng Ngãi trong 15 ngày liên tục theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra; Báo cáo kết quả thực hiện (*kèm theo tài liệu minh chứng*) cho Thanh tra tỉnh để theo dõi, báo cáo theo quy định.

4. Giao Văn phòng Thanh tra tỉnh thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh; Phòng Nghiệp vụ 8 theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II, Cục XII – Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Y tế;
- Trung tâm Y tế Quảng Ngãi;
- VP và các phòng: NV8; NV5;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT (Đ.H.Hải_15b).



CHÁNH THANH TRA

Thái Văn Tường

DANH MỤC, DỮ LIỆU CÁC HỆ THỐNG, PHẦN MỀM ĐANG SỬ DỤNG
(Kèm theo Kết luận thanh tra số **65/KL-TTR** ngày **17/8/2026** của Chánh Thanh tra tỉnh)



STT	Tên phần mềm	Đơn vị triển khai	Dữ liệu trên hệ thống phần mềm		Ghi chú
			Năm 2024	Năm 2025	
Hệ thống phần mềm Bộ, ngành Trung ương triển khai					
1	Nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử (https://donthuocquocgia.vn/)	Bộ Y tế	53.979 đơn thuốc	73.972 đơn thuốc	Phần mềm liên thông với phần mềm HIS đơn vị đang sử dụng.
2	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản (https://mch.moh.gov.vn)	Bộ Y tế	0	83 hồ sơ.	
3	Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế (https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn)	Bảo hiểm xã hội	105.626 hồ sơ.	102.787 hồ sơ.	
4	Phần mềm thống kê y tế (http://baocao.tkyt.vn)	Bộ Y tế	Báo cáo định kỳ tháng, quý, năm.	Báo cáo định kỳ tháng, quý, năm.	
5	Phần mềm quản lý bệnh Lao (https://vitimes.org)	Bộ Y tế	204 hồ sơ.	215 hồ sơ.	
6	Phần mềm quản lý người nhiễm HIV (https://bc05hivinfo.vaac.gov.vn)	Bộ Y tế	28 hồ sơ.	23 hồ sơ.	
7	Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia (https://tiemchung.vncdc.gov.vn/)	Bộ Y tế	2.996 hồ sơ.	3.100 hồ sơ.	
8	Hệ thống quản lý, giám sát bệnh truyền	Bộ Y tế	- SXH: 326.	- SXH: 283.	

Handwritten signature/initials.

STT	Tên phần mềm	Đơn vị triển khai	Dữ liệu trên hệ thống phần mềm		Ghi chú
	(https://tiemchung.vncdc.gov.vn/)				
8	Hệ thống quản lý, giám sát bệnh truyền nhiễm (https://gs.vadp.gov.vn/)	Bộ Y tế	- SXH: 326. - TCM: 262 hồ sơ.	- SXH: 283. - TCM: 295 hồ sơ.	
9	Phần mềm Bác sĩ cho mọi nhà (https://bacsichomoinha.ehealth.gov.vn/)	Bộ Y tế	- Số tài khoản người dân đã được tạo ra: 93.338 tài khoản. - Số người dân đã sử dụng phần mềm: 9.513 lượt; - Số người dân đã đặt lịch hẹn: 11.238 lượt; - Số người dân được tư vấn, khám chữa bệnh từ xa: 11.213 lượt.	- Số tài khoản người dân đã được tạo ra: 30.395 tài khoản. - Số người dân đã sử dụng phần mềm: 37 lượt; - Số người dân đã đặt lịch hẹn: 30 lượt; - Số người dân được tư vấn, khám chữa bệnh từ xa: 27 lượt.	
10	Phần mềm quản lý dữ liệu dân số (https://dichvucong.gov.vn)	Bộ Y tế	275.826 hồ sơ.	279.058 hồ sơ.	
11	Phần mềm quản lý tài sản nhà nước (https://qltsc.mof.gov.vn)	Bộ Tài chính	Đã cập nhật dữ liệu.	Đã cập nhật dữ liệu.	
Hệ thống phần mềm của UBND tỉnh triển khai					
12	Quản lý văn bản điện tử VNPT Ioffice (https://office.quangngai.gov.vn)	UBND tỉnh	Văn bản đi: 960 văn bản; Văn bản đến: 3.676 văn bản.	Văn bản đi: 1.096 văn bản; Văn bản đến: 3.762 văn bản.	
13	Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	UBND tỉnh	268 hồ sơ.	- 260 hồ sơ (đến	

STT	Tên phần mềm	Đơn vị triển khai	Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	Ghi chú
	(https://cbccvc.quangngai.gov.vn)		30/6/2025); - 129 hồ sơ (từ 1/7/2025).	
Hệ thống phần mềm Trung tâm Y tế Quảng Ngãi triển khai				
14	Hệ thống quản lý Bệnh án điện tử (EMR) (https://emr.vncare.vn/)	Trung tâm Y tế Quảng Ngãi	+ Số lượng tài khoản phần mềm HIS: 127 tài khoản; + Số lượng tài khoản LIS: 06 tài khoản; + Số lượng tài khoản RIS/PACS: 09 tài khoản; + Số lượt khám đã gửi thanh toán với Bảo hiểm xã hội: 102.787 lượt; + Số lần xét nghiệm: 116.061 lần; + Số lần Xquang: 12.469 lần; + Số lần siêu âm: 15.662 lần; + Số lần điện tim: 14.497 lần; + Số lần nội soi: 336	

STT	Tên phần mềm	Đơn vị triển khai	Dữ liệu trên hệ thống phần mềm		Ghi chú
				lần; + Số đơn thuốc: 83.152 đơn thuốc.	
15	Phần mềm quản lý bệnh viện (Khám chữa bệnh) VNPT-HIS (https://bvquangngai.vncare.vn)	Trung tâm Y tế Quảng Ngãi	0	49.250 hồ sơ (số liệu từ ngày 1/7/2025 đến 31/12/2025).	
16	Phần mềm kế toán MISA (congyabc.amis.vn)	Trung tâm Y tế Quảng Ngãi	Thực hiện giao dịch dịch vụ công kho bạc nhà nước 856 lượt, giao dịch tại đơn vị 344 lượt.	Thực hiện giao dịch dịch vụ công kho bạc nhà nước 944 lượt, giao dịch tại đơn vị 313 lượt.	

